

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~09~~/2008/NQ-CP

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2008

BỘ CÔNG THƯƠNG

ĐẾN

Số:

Ngày:

Chuyên:

NGHỊ QUYẾT

**Về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện
kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2008**

Năm 2008 là năm bản lề của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008 sẽ tạo tiền đề cho việc hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010.

Để thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2008 đòi hỏi phải có sự nỗ lực, phấn đấu cao của toàn Đảng, toàn dân, của các ngành, các cấp và các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; đồng thời, phải triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp về kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, trong đó trọng tâm là phải đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) từ 8,5 - 9,0% và phấn đấu đạt trên 9%; chủ động trong việc thực hiện các cam kết và lộ trình hội nhập kinh tế thế giới; đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng. Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu sau đây:

I. TÍCH CỰC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH, ĐẨY NHANH TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ, SỨC CẠNH TRANH VÀ TÍNH BỀN VỮNG CỦA NỀN KINH TẾ

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật

a) Các bộ, ngành đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng và các tổ chức liên quan trong quá trình xây dựng các dự án luật, pháp lệnh; hoàn thành tốt chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2008 đã được thông qua tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XII. Bộ Tư pháp phối hợp với Văn phòng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tiến độ và chất lượng.

b) Phấn đấu ngay sau khi Quốc hội ban hành luật và pháp lệnh, các cơ quan có trách nhiệm phải ra các văn bản hướng dẫn thực hiện; thực hiện nghiêm chỉnh quy định không xem xét dự thảo luật, pháp lệnh nếu không kèm theo văn bản hướng dẫn thực hiện. Tập trung xây dựng, ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh đã có hiệu lực thi hành.

c) Các bộ, cơ quan chính quyền các cấp tập trung rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền đã ban hành; sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ kịp thời những quy định không còn phù hợp, nhất là các quy định về hồ sơ, thủ tục đất đai, đầu tư, đăng ký kinh doanh, đăng ký mã số thuế, giải thể, phá sản doanh nghiệp; đồng thời, tăng cường kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý kịp thời những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ liên quan và các cơ quan của Quốc hội xây dựng Đề án Tổng rà soát hệ thống pháp luật Việt Nam, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến để triển khai trong các năm 2009-2010.

2. Tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch, bảo đảm cho quy hoạch đáp ứng được yêu cầu định hướng phát triển, là căn cứ hướng dẫn đầu tư cho các thành phần kinh tế; trong xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo sự đồng bộ giữa các yếu tố về đất đai, vốn, công nghệ, lao động, thị trường,...

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh cơ chế quản lý trong doanh nghiệp và quản lý của Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước giữ 100% vốn và giữ cổ phần chi phối; hoàn thiện cơ sở pháp lý và cơ chế quản lý, vận hành của các tập đoàn kinh tế nhà nước.

- Khuyến khích phát triển mạnh các loại hình kinh tế dân doanh.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện pháp luật về kinh tế tập thể; thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ, tiếp tục đổi mới, phát triển kinh tế tập thể.

- Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thu hút mạnh đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhất là các dự án lớn, dự án đầu tư vào kết cấu hạ tầng giao thông và sản xuất sản phẩm công nghệ cao.

- Hoàn thiện khung pháp lý để tạo thuận lợi thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài.

- Rà soát để loại bỏ ngay những giấy phép, quy định không còn phù hợp gây ách tắc, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đổi mới thủ tục cấp đăng ký kinh doanh theo hướng hợp nhất giấy đăng ký kinh doanh và mã số thuế thành mã số doanh nghiệp trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Tiếp tục theo dõi việc thực hiện Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành; kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho địa phương và cơ sở.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đơn giản hóa các thủ tục thu thuế; áp dụng rộng rãi hình thức doanh nghiệp tự kê khai nộp thuế đi đôi với việc tăng cường hậu kiểm.

- Giám sát việc đổi mới, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là cổ phần hoá; chỉ đạo chặt chẽ và có hiệu quả việc cổ phần hóa, nhất là cổ phần hóa các Tổng công ty của Nhà nước, các ngân hàng thương mại..., kịp thời phát hiện những vướng mắc để sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành. Hướng dẫn, giám sát việc thực hiện nguyên tắc thị trường trong cổ phần hoá doanh nghiệp, gắn cổ phần hoá với phát triển thị trường chứng khoán.

- Phối hợp với các bộ, ngành, đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể thao; khuyến khích phát triển các đơn vị cung ứng dịch vụ giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao ngoài công lập.

c) Văn phòng Chính phủ chủ trì trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

d) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng đẩy nhanh việc nghiên cứu hoàn thiện dự án Luật đăng ký bất động sản, báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội; phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Đề án sửa đổi, bổ sung Luật Phá sản.

đ) Các Bộ quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục rà soát để loại bỏ ngay những giấy phép, quy định không còn phù hợp gây ách tắc, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Tạo lập đồng bộ và vận hành thông suốt các loại thị trường

a) Bộ Tài chính chủ trì trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền để hoàn thiện các văn bản pháp lý liên quan tới lĩnh vực dịch vụ tài chính, bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán,... Đẩy nhanh việc hoàn thiện hạ tầng cơ sở, công nghệ của các trung tâm giao dịch chứng khoán nhằm đáp ứng yêu cầu về tăng quy mô và mở rộng thị trường. Tăng cường giám sát hoạt động kinh doanh dịch vụ, giao dịch chứng khoán, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, nâng cao tính minh bạch của thị trường.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển thị trường khoa học, công nghệ; rà soát, trình Chính

phủ, Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện, bổ sung các chính sách về tài chính, tuyển chọn, đặt hàng dự án khoa học, công nghệ; về tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp; về phát triển các dịch vụ hỗ trợ đối với sở hữu trí tuệ, tư vấn, mua, bán công nghệ, giám định, đánh giá, chuyển giao công nghệ và thành lập vườn ươm công nghệ; thành lập, hoạt động quỹ đầu tư mạo hiểm; nhân rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của loại hình chợ, sàn giao dịch thiết bị công nghệ.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính triển khai chính sách tiền tệ đồng bộ với chính sách tài chính, điều hành cung ứng tiền tệ trong lưu thông, điều hành chính sách tỷ giá, lãi suất, kiểm soát có hiệu quả hoạt động tín dụng, giảm thiểu nợ xấu trong hoạt động tín dụng.

d) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì xây dựng các cơ chế, chính sách và triển khai thực hiện tốt đề án về phát triển thị trường lao động; liên kết giữa cơ sở dạy nghề với cơ sở sản xuất, kinh doanh; tổ chức hoạt động sàn giao dịch việc làm định kỳ và thường xuyên; mở rộng phát triển thị trường xuất khẩu lao động, nhất là thị trường có mức thu nhập cao.

đ) Bộ Xây dựng chủ trì trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp quản lý và phát triển lành mạnh thị trường bất động sản; kiểm chế sự tăng giá đột biến của bất động sản, nhất là giá căn hộ cho người thu nhập thấp; rà soát trình Quốc hội sửa đổi những vướng mắc trong Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản.

e) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan trình phương án sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hướng thống nhất cấp một loại giấy chứng nhận cả quyền sử dụng đất cùng với quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất; sửa đổi các văn bản pháp luật khác có liên quan đến thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư; sửa đổi các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, trong đó có xác định giá trị quyền sử dụng đất trong giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa.

- Thống nhất giữa quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất với quy hoạch xây dựng và quy hoạch của từng ngành, từng lĩnh vực có sử dụng đất; giữa quy hoạch sử dụng đất các cấp; giữa quy hoạch chung xây dựng đô thị với quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị. Hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, thực hiện quy hoạch 3 loại rừng và sắp xếp lại các lâm trường quốc doanh.

- Kiểm tra, thu hồi diện tích đất đã cấp, giao cho các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư nhưng không sử dụng, sử dụng sai mục đích hoặc chậm sử dụng so với tiến độ theo quy định của Luật Đất đai.

- Kiện toàn Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất và Tổ chức phát triển quỹ đất.

g) Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng Đề án quy hoạch phát triển nghề công chứng Việt Nam báo cáo Chính phủ phê duyệt, bảo đảm an toàn cho các giao dịch trong phát triển kinh tế.

4. Đẩy mạnh phát triển các ngành và vùng kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả

a) Phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống nông dân

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Chủ trì xây dựng trình Chính phủ đề án “Vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn” để trình Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương kỳ họp thứ 7 khoá X.

+ Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, điều chỉnh quy hoạch các ngành sản xuất nông nghiệp để sớm hình thành các vùng nguyên liệu tập trung và các vùng sản xuất áp dụng công nghệ cao.

+ Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, dự báo, xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng lực lượng lao động, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ gắn với quy hoạch phát triển ngành trên phạm vi toàn quốc, làm căn cứ để đào tạo nghề cho lao động ở nông thôn, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động.

+ Chủ trì, phối hợp với các địa phương tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp; trình Chính phủ Nghị định về bảo đảm an ninh lương thực, chính sách quản lý diện tích đất sản xuất lúa.

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương tổ chức thực hiện Chương trình phát triển ngành nghề nông thôn và phê duyệt quy hoạch phát triển ngành nghề trên phạm vi cả nước; Chương trình đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi, tạo bước chuyển biến mới trong công tác quản lý thủy nông.

+ Khuyến khích phát triển các dịch vụ hỗ trợ để tăng hiệu quả đánh bắt hải sản; tăng cường công tác điều tra đánh giá trữ lượng nguồn lợi thủy sản; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cảng cá, khu trú bão; nâng cao chất lượng tổ chức lại các đội tàu thuyền để đánh bắt thủy sản có hiệu quả, an toàn trên biển; khuyến khích đầu tư chế biến và xuất khẩu thủy sản, gắn với phát triển nuôi trồng thủy sản.

+ Chủ trì, phối hợp với các địa phương kiểm soát chặt chẽ chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, cây lâm nghiệp, vật tư nông nghiệp; triển khai có hiệu quả Chương trình giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp và giống thủy sản nhằm cung cấp giống có năng suất cao và đưa vào sản xuất để giảm tối đa thiệt hại do chất lượng giống đối với nông dân.

+ Triển khai, thực hiện tốt Chương trình trọng điểm ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020; ưu tiên phát triển cây công nghiệp, chế biến nông sản, gia súc, gia cầm tập trung.

+ Nghiên cứu, phát triển các cây công nghiệp có lợi thế, hình thành các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến. Tổ chức tổng kết và nhân rộng kết quả thí điểm giao rừng, khoán bảo vệ rừng tự nhiên và rừng sản xuất. Điều chỉnh chính sách khuyến khích nhân dân tham gia bảo vệ rừng tự nhiên, rừng phòng hộ và phát triển rừng kinh tế.

+ Chủ động theo dõi, phát hiện và có biện pháp kịp thời để ngăn chặn, dập tắt dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, không để dịch bệnh lan rộng, tái phát.

+ Chủ trì cùng ủy ban nhân dân các địa phương chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, bảo đảm cung cấp đủ nước cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân.

+ Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các địa phương nghiên cứu và thực hiện các giải pháp cải thiện từng bước môi trường nông thôn, trước hết là các làng nghề, cơ sở chăn nuôi tập trung; hoàn thành quy hoạch, di dời các cơ sở ngành, nghề ô nhiễm trong khu dân cư đến khu công nghiệp, cụm ngành, nghề nông thôn.

+ Phối hợp với Bộ Y tế và các địa phương triển khai mạnh mẽ công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các biện pháp cụ thể nâng cao chất lượng công tác dự báo khí tượng, thủy văn; gắn tuyên truyền, cảnh báo tác hại do thiên tai để người dân nắm bắt được và chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì trình Chính phủ ban hành các chính sách khuyến khích đầu tư nhiều hơn vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn; xây dựng các giải pháp để huy động thêm các nguồn vốn cho đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ động phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp thích hợp để hỗ trợ nhân dân người dân ở nông thôn về kỹ năng sản xuất, dạy nghề, tạo thêm việc làm, phát triển làng nghề truyền thống, làng nghề du lịch; giải quyết tốt những vấn đề bức xúc về văn hoá, xã hội ở nông thôn.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tiếp tục ưu tiên bố trí các nguồn vốn của nhà nước (bao gồm nguồn vốn ODA) cho Ngân hàng Chính sách xã hội để mở rộng cho vay phục vụ giảm nghèo và cho các hộ sản xuất, kinh doanh ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường cán bộ và kinh phí cho công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, công tác thú y cơ sở và hỗ trợ phát triển các làng nghề truyền thống.

b) Phát triển công nghiệp, xây dựng và quản lý đô thị

- Các bộ, ngành và các địa phương thực hiện các giải pháp nhằm tiếp tục phát triển công nghiệp với tốc độ cao, gắn liền với nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của sản phẩm; tập trung phát triển sản xuất các sản phẩm đang có lợi thế so sánh; phát triển công nghiệp, xây dựng gắn với phát triển dịch vụ, phát triển đô thị và bảo vệ môi trường.

- Bộ Công Thương:

+ Chủ trì xây dựng, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí và tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực cho giai đoạn đến năm 2015, có xét đến năm 2025.

+ Chủ trì nghiên cứu, thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu của nền kinh tế về những sản phẩm công nghiệp chủ yếu, như: khí, than, điện, thép xây dựng, xăng dầu, phân bón, xi măng trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất trong nước.

+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách thích hợp và biện pháp cụ thể để khuyến khích đầu tư phát triển các ngành lọc hóa dầu, năng lượng, sản xuất nguyên vật liệu quan trọng, công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp phụ trợ.

+ Chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường liên kết, hợp tác trong ngành, giữa các ngành và giữa các thành phần kinh tế để phát triển và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp.

- Bộ Xây dựng:

+ Chủ trì đẩy mạnh công tác lập quy hoạch xây dựng vùng, cơ bản hoàn thành vào cuối năm 2008. Tiếp tục soạn thảo Luật quy hoạch đô thị, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến. Hướng dẫn các ngành, địa phương hoàn thiện và nâng cao chất lượng quy hoạch các đô thị.

+ Tăng cường quản lý, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch và quy chế phát triển đô thị, đặc biệt là đối với các thành phố lớn; khắc phục tình trạng quy hoạch treo, xây dựng trái phép; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

+ Tập trung thực hiện tốt Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2020; phát triển nhà ở gắn với phát triển các khu đô thị mới nhằm hình thành đồng bộ các khu nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp, khu chế xuất, đáp ứng nhu cầu của các đối tượng dân cư có mức thu nhập khác nhau trên từng địa bàn.

+ Nghiên cứu chính sách và hướng dẫn quy hoạch khu dân cư, thiết kế nhà ở, các công trình hạ tầng kỹ thuật nhằm hạn chế tác hại thiên tai, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân ở những vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường:

+ Tập trung điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản đối với các loại khoáng sản trong quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các loại khoáng sản đang có nhu cầu sử dụng lớn trong nước, các loại khoáng sản đã được các doanh nghiệp chế biến sâu hoặc làm ra sản phẩm. Đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm giảm khai thác một số loại khoáng sản quan trọng, hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô.

+ Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quan trắc môi trường, trước hết ở các khu công nghiệp, khu du lịch, khu đô thị, các cơ sở sản xuất quy mô lớn có nguy cơ cao về ô nhiễm, các con sông đang bị ô nhiễm nặng. Từng bước xây dựng hệ thống dữ liệu, thông tin về môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành các giải pháp cấp bách cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông.

- Các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty và các doanh nghiệp nhà nước tập trung hoàn thành các dự án đầu tư theo tiến độ, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, không ngừng nâng cao khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường; áp dụng các biện pháp khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, quản lý để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, bảo đảm hoàn thành kế hoạch năm 2008.

c) Phát triển thương mại, dịch vụ

- Các bộ: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công, phối hợp với các cơ quan, địa phương

ngiên cứu, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách cụ thể theo hướng:

+ Tạo bước phát triển vượt bậc của khu vực dịch vụ, bảo đảm tốc độ tăng trưởng dịch vụ cao hơn mức tăng trưởng chung của nền kinh tế.

+ Phát triển mạnh các ngành dịch vụ có tiềm năng và có lợi thế cạnh tranh; chú trọng mở rộng các dịch vụ mới, nhất là các dịch vụ cao cấp, dịch vụ có hàm lượng trí tuệ cao, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống ở nông thôn; phát triển các dịch vụ pháp luật, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hoá, thông tin, thể thao, việc làm và an sinh xã hội.

+ Hoàn thiện cơ chế quản lý và tổ chức hệ thống phân phối theo ngành hàng; phát triển đồng bộ các loại hình dịch vụ phân phối trên thị trường nội địa, bán buôn, bán lẻ, đại lý và nhượng quyền thương mại.

+ Hình thành tập đoàn thương mại trong nước đủ mạnh, có khả năng cạnh tranh về phân phối, tiêu thụ với các tập đoàn phân phối của nước ngoài. Kiểm soát chặt chẽ độc quyền đi đôi với tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia và cạnh tranh bình đẳng trên thị trường dịch vụ.

- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan nghiên cứu trình Chính phủ những giải pháp chính sách để tận dụng cơ hội và điều kiện từ hội nhập kinh tế quốc tế nhằm mở rộng thị trường, phát huy lợi thế, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ, hạn chế nhập siêu.

- Bộ Công thương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả của công tác xúc tiến thương mại, du lịch. Thúc đẩy, vận động tiêu chuẩn hoá và công nhận lẫn nhau giữa Việt Nam và các đối tác thương mại nước ngoài, đặc biệt đối với những bạn hàng lớn.

d) Phát triển kinh tế vùng và kinh tế biên

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các vùng kinh tế trọng điểm, các vùng lãnh thổ, các hành lang và vành đai kinh tế, các vùng biển và các hải đảo.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách đầu tư phát triển các vùng kinh tế trọng điểm; khuyến khích, ưu đãi đầu tư phát triển nhanh hơn đối với các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020. Đẩy nhanh tiến trình hiện đại hóa công tác điều tra cơ bản tài nguyên, quan trắc, dự báo môi trường biển, đảo và bảo vệ an ninh, quốc phòng trong những năm đầu của thế kỷ XXI; nhân rộng các mô hình gắn phát triển kinh tế, xã hội vùng biển, đảo với bảo vệ môi trường.

- Các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển toàn diện có trọng tâm, trọng điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa X); xây dựng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành quy hoạch và các cơ chế, chính sách phù hợp để phát triển mạnh và có hiệu quả các khu kinh tế ven biển.

II. BẢO ĐẢM ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chính sách và tăng cường quản lý trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ, thương mại, kiểm chế lạm phát, kiểm soát nhập khẩu và hạn chế nhập siêu so với năm 2007.

1. Các bộ, ngành và ủy ban nhân dân các địa phương:

a) Giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2008 cho các đơn vị cơ sở để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; công bố công khai dự toán ngân sách năm 2008 theo đúng quy định.

b) Xây dựng dự toán thu NSNN tích cực, thực hiện điều hành quyết liệt, phấn đấu tăng thu ngân sách tối thiểu 3% so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1569/2007/QĐ-TTg ngày 19/11/2007; tăng cường chống thất thu, chống buôn lậu và gian lận thương mại, kiên quyết thu hồi số thuế nợ đọng. Đồng thời, cần tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu; qua đó tạo động lực và cơ sở để thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng ở mức cao, tăng thu cho NSNN.

c) Thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước. Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước tập trung phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội không có khả năng thu hồi vốn, đồng thời thu hút thêm các nguồn lực khác (Nhà nước, dân cư, nước ngoài) để có thêm nguồn cho phát triển hạ tầng; ngân sách nhà nước tập trung cho đầu tư phát triển con người, nâng cao trình độ lao động, thông qua việc bảo đảm kinh phí phát triển các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, khoa học, công nghệ, văn hoá, bảo vệ môi trường...

Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, chuẩn bị đầy đủ các thủ tục để triển khai giải ngân dự toán chi NSNN ngay từ đầu năm. Gắn việc quản lý thu chi NSNN với việc thực hiện Chương trình hành động triển khai Luật thực hành tiết

kiệm, chống lãng phí và Chương trình hành động thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng của Chính phủ và của địa phương mình. Điều hành quản lý ngân sách chặt chẽ tiết kiệm, hiệu quả theo đúng dự toán ngân sách đã được giao; đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức chi tiêu đã quy định. Tăng cường chế độ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công.

d) Thực hiện cải cách mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công. Thực hiện phân bổ và giao dự toán chi NSNN năm 2008 theo hướng giảm mức đầu tư từ NSNN đối với các đơn vị có điều kiện phát triển, có nguồn thu sự nghiệp khá để dành nguồn thu tăng mức đầu tư từ NSNN đối với các đơn vị khó khăn, hoạt động chủ yếu bằng nguồn NSNN.

đ) Tập trung nguồn lực, chủ động thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo nguồn để đảm bảo tiếp tục lộ trình điều chỉnh tiền lương và chính sách đảm bảo xã hội, thúc đẩy quá trình cải cách hành chính.

e) Tổ chức thực hiện miễn giảm thủy lợi phí cho nông dân, ngư dân sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản theo đúng quy định tại Nghị định số 154/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ.

g) Tổ chức rà soát, điều chỉnh để giảm hợp lý các khoản huy động đóng góp tự nguyện của nhân dân, trước hết là nông dân và đồng bào ở những vùng khó khăn; thực hiện đúng tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các khoản đóng góp của nhân dân theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

h) Tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm toán việc sử dụng ngân sách, tài sản của nhà nước ở các đơn vị sử dụng ngân sách. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý của từng cấp, từng đơn vị; công khai tài chính DNNN; công khai tài chính các quỹ của tất cả các tổ chức xã hội có nhận tài trợ của Nhà nước và các quỹ tài chính ở địa phương.

i) Thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp nhà nước, trước hết là các tập đoàn kinh tế và các tổng công ty; tăng cường giám sát việc thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước.

k) Công khai các quy chế và tiêu chuẩn đầu tư, mua sắm và sử dụng tài sản công đi đôi với tăng cường phân cấp quản lý tài sản, gắn quyền hạn với trách nhiệm, của các cấp và người quản lý tài sản.

l) Chủ động thực hiện các biện pháp kinh tế và tiền tệ để kiềm chế tốc độ tăng giá tiêu dùng thấp hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế. Thực hiện quản lý giá cả theo nguyên tắc thị trường, đẩy nhanh lộ trình thực hiện giá thị trường đối với các loại hàng hóa và dịch vụ nhà nước còn kiểm soát giá. Không để xảy ra đầu

ơ và đột biến về giá; xử lý nghiêm các hành vi liên kết, lạm dụng vị thế độc quyền để áp đặt giá, nhất là giá các nguyên vật liệu quan trọng và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu. Tăng cường các biện pháp để thúc đẩy các doanh nghiệp thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, cải tiến công nghệ, tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm để xử lý giá đầu ra hợp lý, phù hợp với thị trường. Giảm dần mức bù lỗ, tiến tới sớm chấm dứt bù lỗ kinh doanh dầu.

m) Nghiên cứu thành lập cơ quan giám sát để giúp Chính phủ kiểm soát vĩ mô trong hoạt động của ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán và các quỹ đầu tư.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Nghiên cứu trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về việc lập và theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

b) Đánh giá việc thực hiện Quyết định 210/2006/QĐ-TTg về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển bằng NSNN giai đoạn 2007-2010. Tiếp tục hướng dẫn các địa phương vận dụng thực hiện theo các nguyên tắc và tiêu chí phân bổ vốn đã được quy định trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nêu trên.

c) Phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước thực hiện các biện pháp bảo đảm ổn định các cân đối vĩ mô về ngân sách, đầu tư, tiền tệ, tín dụng, xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán quốc tế, nợ của Chính phủ, nợ nước ngoài,...

3. Bộ Tài chính:

a) Chủ trì xây dựng, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật thuế giá trị gia tăng (sửa đổi), Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi), Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi), Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Luật trung mua, trung dụng tài sản. Soạn thảo Luật quản lý nợ khu vực công, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến.

b) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thuế theo hướng rà soát các chính sách, quy định về thuế trên cơ sở các cam kết quốc tế đã ký kết.

c) Trong quá trình điều hành dự toán NSNN năm 2008, chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương chủ động phân đấu quyết liệt để thu vượt nhiệm vụ được giao.

d) Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước; tăng cường các biện pháp quản lý thu, chống thất thu, nợ đọng thuế; chống gian lận thương mại, trốn thuế. Trong quý I năm 2008, thực hiện báo cáo rà soát, phân loại nợ đọng thuế của các đối tượng nộp thuế (đối với các khoản nợ thuế và phạt chậm nộp thuế khó thu phát sinh trước thời điểm thực hiện Luật quản lý

thuế) để đề xuất với Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội biện pháp xử lý giải quyết dứt điểm.

đ) Chủ trì tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh phí và lệ phí. Đề xuất với Chính phủ, hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc thực hiện theo thẩm quyền việc sửa đổi, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí không còn phù hợp.

e) Trên cơ sở kết quả sơ kết triển khai thí điểm công tác lập kế hoạch tài chính và kế hoạch chi tiêu trung hạn, chủ động tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nhân rộng công tác lập kế hoạch tài chính và kế hoạch chi tiêu trung hạn, tạo tiền đề tiếp tục hoàn thiện mô hình này gắn với việc xây dựng dự toán ngân sách hàng năm.

g) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương xây dựng và công bố lộ trình thực hiện giá thị trường đối với các loại hàng hóa và dịch vụ Nhà nước còn kiểm soát việc định giá.

h) Nghiên cứu trình Chính phủ sử dụng các công cụ tài chính để chống đầu cơ đất ở, nhà ở, đất xây dựng công trình kinh tế, bảo đảm cho sự phát triển và lành mạnh hóa thị trường bất động sản.

i) Rà soát, sắp xếp lại các quỹ tài chính ngoài ngân sách hiện có, đảm bảo hoạt động có hiệu quả và đáp ứng các yêu cầu cam kết hội nhập.

k) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước nhằm đảm bảo các doanh nghiệp quản lý, sử dụng phần vốn đầu tư của Nhà nước tại doanh nghiệp hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

l) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan cơ liên quan nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ có cơ chế hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo nhằm giảm bớt khó khăn do tác động của việc điều chỉnh giá của Nhà nước.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sửa đổi) và Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi); phối hợp với Bộ Tư pháp hoàn chỉnh, trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật dân sự (phần liên quan đến lãi suất huy động và cho vay vốn của tổ chức tín dụng). Soạn thảo Luật bảo hiểm tiền gửi báo cáo Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến.

b) Nâng cao hiệu quả điều hành chính sách tiền tệ, mở rộng phạm vi sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

c) Tăng cường năng lực dự báo kinh tế vĩ mô; theo dõi các luồng tiền tệ

trong nền kinh tế, kể cả ngoại tệ đầu tư gián tiếp của nước ngoài, chủ động thực hiện kịp thời, linh hoạt theo nguyên tắc thị trường các giải pháp để kiểm soát quy mô, tốc độ tăng trưởng phương tiện thanh toán, tăng tín dụng, thúc đẩy chu chuyển tiền tệ trong nền kinh tế nhằm điều hoà tổng lượng tiền trong lưu thông.

d) Kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với kinh doanh chứng khoán bằng hình thức thích hợp.

đ) Tiếp tục củng cố và lành mạnh hoá hệ thống các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính, cơ cấu lại hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM), đẩy nhanh cổ phần hoá các NHTM nhà nước, tăng cường năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của NHTM trong nước, đi đôi với tăng cường năng lực thanh tra, giám sát đảm bảo an toàn hệ thống.

5. Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, theo chức năng quản lý nhà nước được giao, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan để theo dõi, đánh giá và dự báo luồng vốn đầu tư gián tiếp, đặc biệt là vốn đầu tư gián tiếp của nước ngoài.

6. Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo Luật đăng ký giao dịch bảo đảm, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật dân sự (phần về các biện pháp bảo đảm).

7. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan:

a) Tăng cường thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu và kiềm chế nhập siêu. Tập trung tháo gỡ các vướng mắc về chính sách và thủ tục hành chính để thúc đẩy xuất khẩu. Khuyến khích phát triển công nghiệp phụ trợ và sử dụng nguyên liệu trong nước, góp phần tăng giá trị nội địa của hàng xuất khẩu và giảm dần sự phụ thuộc vào nhập ngoại.

b) Thực hiện các biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp và hiệp hội doanh nghiệp trong các vụ kiện bán phá giá, hạn chế thấp nhất các thiệt hại cho doanh nghiệp Việt Nam.

8. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan:

a) Xây dựng và thực thi các hàng rào kỹ thuật phù hợp với thông lệ quốc tế đối với hàng nhập khẩu để bảo hộ hợp lý sản xuất trong nước.

b) Thúc đẩy đàm phán và ký kết các hiệp định, thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau với các nước về kết quả đánh giá sự phù hợp, đặc biệt là với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến kiểm dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm... Thực

hiện giám sát chặt chẽ chất lượng hàng hóa của các doanh nghiệp xuất khẩu. Xử lý nghiêm những doanh nghiệp làm mất uy tín hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trên thị trường thế giới.

9. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan:

a) Triển khai thực hiện việc điều chỉnh tiền lương tối thiểu cho cán bộ, công chức, viên chức từ ngày 01/01/2008. Gắn cải cách tiền lương với việc hoàn thiện cơ chế, chính sách tuyển dụng lao động vào khu vực kinh tế nhà nước; phân cấp và nâng cao tính tự chủ trong việc tuyển dụng, nâng lương, nâng ngạch cho các bộ, ngành, tổ chức trực tiếp sử dụng lao động theo nguyên tắc khoán kinh phí hành chính và biên chế đối với cơ quan quản lý nhà nước.

b) Nghiên cứu các cơ chế, chính sách để tách bạch chế độ tiền lương với chế độ trợ cấp xã hội; tăng nguồn thu cho Quỹ trợ cấp xã hội. Sử dụng có hiệu quả Quỹ trợ cấp xã hội cho công tác xóa đói giảm nghèo và thực hiện các chương trình xã hội cho các đối tượng đặc biệt khó khăn.

III. HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN VỐN CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

1. Các bộ, ngành và ủy ban nhân dân các địa phương:

a) Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm huy động tối đa và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Chú trọng huy động các nguồn vốn khu vực tư nhân trong nước và nước ngoài đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước, bảo đảm hiệu quả đầu tư. Người quyết định đầu tư và chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả của dự án đầu tư.

b) Dành ưu tiên vốn ngân sách để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng không có khả năng thu hồi vốn; tăng đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là các vùng hạn hán kéo dài, vùng thường bị úng lụt; các dự án có khả năng thu hồi vốn chuyển sang thực hiện bằng nguồn vốn tín dụng. Bố trí nguồn lực đẩy nhanh việc thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện đúng tiến độ các dự án đầu tư quan trọng của đất nước, nhất là các công trình trọng điểm quốc gia. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, trước hết là các giải pháp về quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, các thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng... để khắc phục tình trạng giải ngân chậm, tồn đọng vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

d) Chủ động đề ra các giải pháp xử lý những khó khăn vướng mắc cho dự án đầu tư đã được cấp phép, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, tăng vốn mở rộng quy mô dự án và giúp đỡ các nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư trên địa bàn, tăng

cường công tác xúc tiến đầu tư ở cả trong và ngoài nước. Tiến hành rà soát lại các dự án đầu tư không có khả năng triển khai để xử lý và thu hồi.

đ) Thực hiện nhiều hình thức đầu tư khác nhau như: xây dựng - khai thác - chuyển giao (BOT), xây dựng - chuyển giao (BT), xây dựng - chuyển giao - khai thác (BTO)...; thực hiện việc bán, cho thuê, thuê quản lý các kết cấu hạ tầng của Nhà nước, dùng số vốn thu được để đầu tư các dự án mới.

e) Đối với nguồn vốn tín dụng đầu tư của nhà nước phải tăng cường công tác chuẩn bị và thẩm định dự án, đánh giá và giám sát bảo đảm sử dụng nguồn vốn đầu tư ưu đãi đúng ngành nghề, lĩnh vực và địa bàn; dự án phải bảo đảm tính khả thi thu hồi được vốn và có lãi.

g) Tiến hành rà soát lại các dự án đang triển khai, xử lý các vướng mắc, giảm đến mức tối thiểu nợ quá hạn và các dự án không có khả năng hoàn vốn. Kiên quyết thực hiện cắt giảm, điều chuyển nguồn vốn của các công trình, dự án không có khả năng triển khai cho các công trình, dự án quan trọng, đủ điều kiện thực hiện nhưng còn khó khăn về nguồn vốn.

h) Đối với nguồn vốn thu được từ cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước, đi đôi với việc đầu tư trở lại bằng cách góp vốn, mua cổ phần ở một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cần có vai trò chi phối của kinh tế nhà nước, có dự án kinh doanh hiệu quả, dành một phần vốn này để đầu tư cho một số chương trình, dự án lớn có khả năng thu hồi vốn, bảo đảm đầu tư tập trung theo các mục tiêu và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn này.

i) Khuyến khích mở rộng các quỹ hỗ trợ phát triển đô thị. Tập trung xây dựng quy hoạch phát triển đô thị ở các thành phố, thị xã, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở, văn phòng, khách sạn và các công trình công cộng.

k) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách về quản lý đầu tư phát triển, thủ tục cấp phát vốn đầu tư tạo thuận lợi cho việc điều hành của các ngành, các cấp. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra nhằm khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, chống thất thoát, lãng phí; tăng cường quản lý chất lượng các dự án đầu tư xây dựng; tổ chức giám sát, thanh tra dự án đầu tư ngay từ khi lập dự án, thẩm định, bố trí vốn đầu tư, bảo đảm dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt.

l) Thực hiện sắp xếp lại các ban quản lý dự án theo hướng chuyên nghiệp và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; đẩy nhanh thực hiện lộ trình chống khép kín trong đầu tư và xây dựng. Tiến hành việc phân công, phân cấp quản lý đầu tư giữa các Bộ, ngành, giữa trung ương và địa phương một cách rõ ràng, tránh chồng chéo, dồn ép lên trên.

2. Giao ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác quy hoạch đất đai. Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ động giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng, đấu giá công khai quỹ đất để tạo nguồn đầu tư phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả cơ chế chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm, đời sống đối với những hộ nông dân có đất bị thu hồi để chuyển đổi mục đích sử dụng.

b) Thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và đẩy nhanh công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bố trí tối thiểu 10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2008; phấn đấu đến năm 2010 cơ bản hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tất cả các loại đất trên phạm vi toàn quốc.

Trường hợp mức bố trí trên vẫn không đảm bảo nhu cầu thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2008, ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo kế hoạch của địa phương năm 2008.

Đối với những địa phương nguồn thu sử dụng đất lớn, công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cơ bản đã hoàn thành thì chủ động bố trí một phần nguồn thu sử dụng đất để thực hiện và chịu trách nhiệm về việc sử dụng nguồn này để thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

c) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 68/2006/QH11 ngày 31/10/2006 của Quốc hội, nguồn thu xổ số kiến thiết không đưa vào cân đối thu, chi ngân sách địa phương mà được quản lý qua ngân sách nhà nước; căn cứ khả năng thu xổ số kiến thiết năm 2007, ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu xổ số kiến thiết năm 2008 cho phù hợp với thực tế địa phương; đồng thời sử dụng số thu này để đầu tư các công trình giáo dục, y tế, sau khi bố trí vốn đảm bảo hoàn thành cơ bản cho 2 mục tiêu này thì mới đầu tư cho các công trình phúc lợi xã hội khác của địa phương.

3. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, ứng trước dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) của năm sau phải đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ, cụ thể là các dự án, công trình quốc gia và công trình xây dựng cơ bản thuộc nhóm A, đủ điều kiện thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng, đang thực hiện và cần đẩy nhanh tiến độ; ngoài ra chỉ được xem xét cho phép ứng trước dự toán chi đầu tư XDCB của năm sau đối với những trường hợp như vốn đối

ứng cho các dự án ODA, các dự án thủy lợi cấp bách, các dự án bố trí vốn đền bù giải phóng mặt bằng mà phương án và dự toán đền bù, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt. Tổng mức vốn ứng cho các trường hợp nêu trên phải đảm bảo không vượt quá 20% dự toán chi đầu tư phát triển của năm hiện hành đã giao cho các bộ, ngành ở Trung ương và không vượt quá 20% dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương của năm hiện hành đã giao cho các địa phương đó.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tổ chức họp giao ban sản xuất, kinh doanh và đầu tư hàng tháng với các bộ, ngành, địa phương và những doanh nghiệp quy mô lớn; tổng hợp, đề xuất giải pháp điều hành tại các phiên họp Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trình Chính phủ ban hành danh mục các công trình dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cho giai đoạn 2008-2010 nhằm chuẩn bị để tạo nền tảng cho việc xây dựng đất nước cơ bản trở thành nước công nghiệp vào năm 2020.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các chính sách và danh mục các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội cần khuyến khích đầu tư để các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư với các hình thức thích hợp.

d) Trình Chính phủ ban hành danh mục các điều kiện đầu tư đối với dự án đầu tư trong lĩnh vực đầu tư có điều kiện.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thường xuyên cập nhật Danh mục dự án quốc gia kêu gọi đầu tư nước ngoài giai đoạn 2006-2010 và tiếp tục cập nhật các tài liệu đầu tư để làm cơ sở tiến hành vận động đầu tư.

e) Phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, đánh giá và đưa ra các định hướng cụ thể tăng cường thu hút nguồn vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài và nguồn kiều hối.

g) Rà soát, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường năng lực quản lý và sử dụng vốn ODA, đào tạo cán bộ quản lý dự án theo hướng chuyên nghiệp và bền vững. Tổ chức tốt việc thực hiện Đề án Định hướng về thu hút và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) thời kỳ 2006-2010¹ và Kế hoạch hành động nhằm thực hiện Đề án này². Phối hợp với Nhóm 5 Ngân hàng phát triển³ thực hiện các giải pháp cấp

¹ Quyết định số 290/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

² Quyết định số 94/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

³ Ngân hàng Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JBIC), Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) và Quỹ Phát triển Pháp (AFD).

bách và Kế hoạch hành động cải thiện tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA thời kỳ 2007-2009. Tổ chức triển khai thực hiện Khung theo dõi và đánh giá các chương trình, dự án ODA thời kỳ 2006-2010⁴.

h) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan rà soát, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung, hướng dẫn thực hiện các phương thức đầu tư BOT, BT, BTO..., ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, kể cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng dưới hình thức BOT, BT, BTO...

i) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp, đánh giá tình hình phân khai vốn của các bộ, ngành, địa phương, kịp thời đề xuất các giải pháp nâng cao trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng, điều hành và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2008.

k) Chủ trì, phối hợp với các bộ: Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Quốc phòng xây dựng phương án phân bổ vốn trái phiếu giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục, báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tổ chức triển khai thực hiện. Tăng cường các biện pháp để đẩy nhanh tiến độ đầu tư và giải ngân bằng nguồn vốn này.

5. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31/01/2008 các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho các dự án, công trình do biến động giá vật tư, nguyên liệu,... làm vượt quá chi phí dự phòng do yếu tố trượt giá, vượt quá tổng mức đầu tư đã được duyệt.

6. Bộ Công Thương:

a) Chủ trì trình Chính phủ ban hành chính sách thu hút nước ngoài đầu tư vào các sản phẩm công nghiệp quan trọng mà các thành phần kinh tế khác không có khả năng đầu tư như dự án khai thác quặng sắt và luyện thép, bôxít nhôm - alumin, lọc hóa dầu, cơ khí chế tạo, hóa chất cơ bản, hóa dược...

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc ngay từ những tháng đầu năm 2008 việc triển khai xây dựng các dự án quan trọng quốc gia về điện lực và dầu khí; chủ động xử lý hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xử lý các khó khăn, vướng mắc, bảo đảm cho các dự án này thực hiện đúng tiến độ, đạt hiệu quả.

7. Trên cơ sở Quyết định 412/QĐ-TTg ngày 11/04/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục đầu tư một số dự án kết cấu hạ tầng giao thông

⁴ Quyết định 1248/2007/QĐ-BKH của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

thiết yếu giai đoạn đến năm 2020, Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính giải quyết các thủ tục liên quan, đáp ứng tiến độ các dự án đã và đang triển khai, đảm bảo chất lượng công trình, đồng thời đẩy mạnh công tác chuẩn bị đầu tư những dự án còn lại. Cập nhật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện các dự án này.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường theo dõi việc thực hiện Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; rà soát các quy định và thủ tục về đất đai, quy hoạch sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giải phóng mặt bằng để sửa đổi, bổ sung, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư. Đề xuất đổi mới chính sách tài chính về đất đai, đặc biệt đối với các quy định về phương pháp xác định giá đất; sửa đổi các quy định về tài chính khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hướng miễn, giảm đóng góp của người dân khi được cấp giấy chứng nhận sử dụng đất lần đầu; các cơ chế tài chính đối với Tổ chức phát triển quỹ đất. Xây dựng và hoàn thiện các chính sách pháp luật về kinh tế, tài chính đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

9. Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai Đề án tăng cường bộ phận xúc tiến đầu tư nước ngoài ở một số địa bàn trọng điểm.

IV. TẬP TRUNG SỨC PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

Năm 2008, sẽ triển khai các giải pháp đồng bộ để tạo ra những đột phá về nâng cao chất lượng và hiệu quả của đào tạo nhân lực, đảm bảo nguồn nhân lực từng bước trở thành một yếu tố quan trọng để thu hút đầu tư và là một lợi thế cạnh tranh của nền kinh tế nước ta.

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Tăng cường biện pháp bồi dưỡng, đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ giáo viên, giảng viên đáp ứng yêu cầu giáo dục đào tạo trong giai đoạn phát triển mới. Chuẩn hoá đội ngũ giáo viên trong từng cấp học, bậc học và trong cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo ở các cấp, các địa phương.

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung chương trình và phương pháp dạy và học ở các cấp học phổ thông.

c) Tiếp tục thực hiện cuộc vận động chống tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong đào tạo, nhất là giáo dục phổ thông. Nâng cao đạo đức nhà giáo.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ ngành liên quan đổi mới giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề cả về nội dung và phương pháp dạy và học, cơ chế quản lý để bảo đảm gắn bó chặt chẽ giữa công tác đào tạo với nhu cầu của xã hội. Phối hợp chặt chẽ giữa đào tạo với nghiên cứu khoa học cơ bản, nghiên cứu triển khai, chuyển giao công nghệ.

đ) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách Xã hội mở rộng các hình thức cho học sinh, sinh viên nghèo vay vốn để học tập.

e) Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng cả nước thành một xã hội học tập.

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập; khuyến khích phát triển mạnh việc dạy và học ngoại ngữ. Đổi mới và phát triển các trường chuyên trong cả nước như một giải pháp cơ bản để bồi dưỡng nhân tài ở lứa tuổi học sinh.

h) Trình Chính phủ ban hành bổ sung các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức và cá nhân huy động các nguồn vốn để đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo. Sớm trình Chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Hoàn thành chuyển đổi hệ thống dạy nghề theo Luật Giáo dục và Luật Dạy nghề; tập trung đầu tư để hình thành hệ thống trường trung cấp nghề, cao đẳng nghề đạt chuẩn quốc gia, từng bước tiếp cận trình độ quốc tế.

b) Phối hợp với Bộ Giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng và quy mô đào tạo nghề từ trình độ sơ cấp tới cao đẳng nghề với phương châm đào tạo gắn với nhu cầu của thị trường lao động; gắn việc dạy lý thuyết tại các cơ sở dạy nghề với thực hành tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề; huy động đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề của doanh nghiệp, làng nghề, nghệ nhân kết hợp với cơ sở dạy nghề để đào tạo nghề cho người lao động tại cơ sở sản xuất; tiếp tục thí điểm đầu thầu chỉ tiêu đặt hàng dạy nghề từ ngân sách nhà nước.

c) Trình Chính phủ ban hành chính sách và cơ chế khuyến khích để các doanh nghiệp, các nhà đầu tư tổ chức đào tạo và cung cấp nhân lực đáp ứng yêu cầu của thực tiễn sản xuất kinh doanh; khuyến khích các khu công nghiệp, khu kinh tế tổ chức các hình thức dạy nghề tại khu công nghiệp, khu kinh tế. Đẩy mạnh xã hội hóa dạy nghề.

d) Đầu tư để tăng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên dạy nghề; phát triển khoa sư phạm kỹ thuật ở một số trường cao đẳng nghề, đại học kỹ thuật, công nghệ. Có chính sách thu hút sinh viên các trường đại học kỹ thuật để bồi dưỡng thành giáo viên dạy nghề.

đ) Thực hiện hỗ trợ học nghề đối với lao động nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số, những người tàn tật, người nghiện ma túy sau khi cai nghiện phục hồi; phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai trong cả nước việc cho vay

với lãi suất thích hợp để học nghề ở mọi trình độ, tăng nhanh tỷ lệ lao động đã qua đào tạo.

e) Phối hợp với Bộ Nội vụ đề xuất, đổi mới các chính sách sử dụng nhân lực từ khâu tuyển dụng, bố trí công việc, chính sách tiền lương, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng chính sách về thu hút nhân tài; có cơ chế phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo nhân tài; khuyến khích phát huy tài năng, đặc biệt là tài năng của lớp trẻ; tôn vinh các nhà khoa học có đóng góp thiết thực cho phát triển đất nước.

4. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở các cơ sở y tế. Thực hiện tốt chiến lược y tế dự phòng, quy hoạch hệ thống y tế và các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, sức khỏe, vệ sinh môi trường. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh. Lòng ghép các mục tiêu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong các chính sách, các chương trình, các dự án phát triển. Đẩy mạnh xã hội hóa về y tế.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia hoạt động và phát triển sự nghiệp thể dục thể thao. Đảm bảo chương trình giáo dục thể chất trong các trường học, nhất là ở cấp học phổ thông. Đẩy mạnh xã hội hóa về thể dục, thể thao.

6. Các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các địa phương chủ động đề ra các biện pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các bộ, ngành, địa phương mình; tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành để xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

V. GIẢI QUYẾT TỐT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Các bộ, ngành, địa phương ưu tiên đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các lĩnh vực văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế, xóa đói giảm nghèo; bảo đảm phát triển kinh tế gắn liền với việc giải quyết ngày càng tốt hơn các vấn đề văn hoá, xã hội; đẩy mạnh các chương trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn và các chương trình hỗ trợ về sản xuất và đời sống cho đồng bào nghèo, đồng bào có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường cho vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội phục vụ giảm nghèo.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, đổi mới cơ chế chính sách, nhất là cơ chế chính

sách tài chính để khuyến khích phát triển nhanh sự nghiệp giáo dục đào tạo và chăm sóc sức khoẻ nhân dân theo hướng:

a) Ngân sách nhà nước tiếp tục đầu tư và tăng tỷ trọng đầu tư để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của các đơn vị công lập, đào tạo cán bộ cho ngành y tế, giáo dục và để hỗ trợ toàn bộ chi phí giáo dục, y tế theo chế độ quy định cho các đối tượng chính sách, người nghèo và hỗ trợ một phần cho người cận nghèo; những người có thu nhập trung bình trở lên cần đóng góp với Nhà nước, chi trả phí dịch vụ theo nguyên tắc tính đủ tiền lương và từng bước tính đủ chi phí hoạt động thường xuyên của cơ sở giáo dục, y tế.

b) Các cơ sở giáo dục đào tạo và y tế công lập được tự chủ hạch toán thu - chi từ nguồn ngân sách nhà nước cấp để chi thường xuyên và nguồn thu từ phí dịch vụ do Nhà nước và những người thụ hưởng dịch vụ chi trả để trả lương phù hợp cho cán bộ, viên chức và trang trải chi phí hoạt động; được quyết định tổ chức, biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình; được góp vốn và cán bộ chuyên môn với các nhà đầu tư trong và ngoài nước xây dựng mới các cơ sở giáo dục đào tạo và y tế theo yêu cầu của xã hội.

c) Có chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng và thuế để khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục đào tạo và khám chữa bệnh nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. Các cơ sở ngoài công lập được quyết định và niêm yết công khai mức giá phù hợp với chất lượng dịch vụ. Nhà nước dành nguồn vốn cho vay với các điều kiện ưu đãi để những người cận nghèo và những người có hoàn cảnh khó khăn được vay để học tập và khám chữa bệnh.

d) Triển khai thực hiện tốt các đề án tổng thể về chính sách và lộ trình điều chỉnh học phí, viện phí; với nguyên tắc chung đề ra là: trên cơ sở thực hiện các chính sách miễn giảm đối với người nghèo, người thuộc diện chính sách và những người có hoàn cảnh khó khăn trong xã hội; mức học phí và viện phí mới phải đảm bảo vừa trang trải được các chi phí giáo dục và đào tạo, khám chữa bệnh, vừa phải tạo điều kiện để đầu tư từng bước nâng cấp trang thiết bị và các điều kiện học tập, khám chữa bệnh.

3. Bộ Y tế:

a) Phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan sửa đổi, bổ sung Điều lệ Bảo hiểm ban hành kèm theo Nghị định số 63/2005/NĐ-CP của Chính phủ theo hướng đảm bảo cân đối thu - chi quỹ bảo hiểm y tế.

b) Tiếp tục hoàn thiện dự án Luật bảo hiểm y tế để báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua. Trước mắt, tập trung giải quyết các tồn tại trong thanh toán bảo hiểm y tế, xây dựng cơ chế cụ thể để sử dụng 700 tỷ đồng hỗ trợ người cận nghèo mua thẻ bảo hiểm y tế, phát triển bảo hiểm y tế dựa vào cộng đồng, tăng tỷ

trọng người có thể bảo hiểm y tế để quỹ bảo hiểm y tế trở thành nguồn tài chính chủ yếu cho khám chữa bệnh, giảm dần nguồn tài chính từ viện phí.

c) Hoàn thiện chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và những người cận nghèo.

d) Phối hợp với ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp về đầu tư nâng cấp hệ thống y tế, đào tạo cán bộ, xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý cho cán bộ y tế tuyến dưới để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tuyến dưới, giảm quá tải cho các cơ sở y tế tuyến trung ương và các thành phố lớn.

đ) Tăng cường kiểm soát bệnh truyền nhiễm để giảm tỷ lệ mắc, tử vong và khống chế không để dịch lớn xảy ra.

e) Xây dựng cơ chế đồng bộ để kiểm soát thị trường thuốc; tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả thị trường thuốc; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp để kiểm soát giá thuốc.

g) Kiện toàn tổ chức làm công tác kế hoạch hoá dân số thuộc Bộ Y tế từ Trung ương đến cơ sở, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động và kết hợp chặt với thực hiện các biện pháp chuyên môn kỹ thuật, phấn đấu đạt kế hoạch giảm sinh đã đề ra trong kế hoạch 5 năm 2006 - 2010.

4. Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện việc cho phép các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ chăm sóc trẻ em được hưởng các ưu đãi về thuế, tài chính, tín dụng nhà nước,... như các cơ sở ngoài công lập đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25/05/2006.

b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Phát triển Việt Nam cân đối trong tổng vốn tín dụng nhà nước năm 2008 mức vốn tín dụng nhà nước dành cho các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức thực hiện xã hội hóa theo Nghị quyết số 05/20005/NQ-CP và Nghị định số 53/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Các bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và ủy ban nhân dân các địa phương tăng cường các giải pháp bảo đảm vấn đề vệ sinh, an toàn thực phẩm và xây dựng Luật an toàn thực phẩm; kiểm tra việc thực hiện quy định về giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; chỉ đạo triển khai xây dựng các vùng sản xuất sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm; không cho phép sử dụng kháng sinh và các loại chất không được sử dụng trong sản xuất, chế biến nông sản, thủy sản.

6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật bảo hiểm xã hội, Luật dạy nghề, Luật người Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật lao động về giải quyết tranh chấp lao động.

b) Phối hợp với các bộ, ngành, ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các dự án, chính sách của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo. Tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho những đối tượng, địa bàn bức xúc về nghèo đói; tập trung vào các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi cách làm ăn đồng thời với dạy nghề, truyền nghề theo cây trồng, vật nuôi để các hộ nghèo tự lực vươn lên; hỗ trợ hộ làm kinh tế giỏi, làm mô hình mẫu để nhân rộng, hướng dẫn, hỗ trợ các hộ nghèo trên địa bàn.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng chuẩn nghèo mới phù hợp với điều kiện hiện nay.

d) Theo dõi sát tình hình thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai để kịp thời hướng dẫn và tiến hành hoạt động cứu trợ tại địa phương, đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả; kiện toàn công tác kêu gọi ủng hộ, quyên góp, tiếp nhận, phân bổ, quản lý và sử dụng tiền hàng cứu trợ đồng bào bị thiên tai.

đ) Tập trung chỉ đạo để phát triển nhanh đào tạo nghề và giải quyết việc làm, đặc biệt là cho lực lượng lao động trẻ; đẩy mạnh xuất khẩu lao động, quản lý chặt chẽ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người Việt Nam lao động ở nước ngoài.

e) Triển khai thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, an toàn - vệ sinh lao động, giảm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hình thành quỹ bồi thường tai nạn, bệnh nghề nghiệp.

g) Phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan chức năng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật lao động đến người sử dụng lao động và người lao động; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, luật pháp lao động trong các doanh nghiệp; hướng dẫn xây dựng quan hệ lao động hài hòa giữa người lao động, người sử dụng lao động; tăng cường việc thực hiện cơ chế thương lượng trong giải quyết tranh chấp lao động, hạn chế các tranh chấp, đình công.

h) Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ ưu đãi theo Pháp lệnh ưu đãi Người có công với Cách mạng; đẩy mạnh phong trào "Đền ơn đáp nghĩa"; phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; xây dựng "xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ và Người có công".

i) Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục tư vấn về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; triển khai thực hiện mô hình bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nhất là trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS.

k) Tăng cường công tác cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện ma túy.

7. Các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các tỉnh huy động các nguồn lực để khắc phục hậu quả thiên tai lũ lụt, khôi phục cơ sở hạ tầng, bảo đảm sản xuất và đời sống cho người dân vùng bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các tỉnh:

a) Xây dựng nhân cách, phát huy giá trị văn hoá, tinh thần của người Việt Nam, tăng sức đề kháng chống lại văn hoá đồi trụy. Thực hiện tốt cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*".

b) Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, chống xuống cấp các di tích lịch sử văn hoá gắn với phát triển du lịch để phát huy có hiệu quả giá trị di sản văn hoá dân tộc.

c) Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng, đặc biệt đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; triển khai cuộc vận động "*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*" trên toàn quốc. Chú trọng phát triển thể thao nghiệp dư, thể thao dân tộc, trò chơi dân gian đặc biệt là đối với thanh thiếu niên. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao.

d) Tập trung thực hiện tốt chương trình hành động của Chính phủ, xây dựng, lồng ghép thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, đề án nhằm đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

9. Các Bộ, ngành và ủy ban nhân dân các địa phương từng bước lồng ghép các vấn đề về giới, quyền trẻ em, phát triển thanh niên, tôn giáo, dân tộc vào việc xây dựng và thực thi các chính sách, kế hoạch, các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội.

10. Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với ủy ban nhân dân các tỉnh tăng cường các biện pháp phòng chống các tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường sống lành mạnh, an toàn tại các đơn vị cơ sở, phường xã, doanh nghiệp, trường học, khu dân cư...

11. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy.

12. Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội Luật bồi thường nhà nước.

13. Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an phối hợp với Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia và ủy ban nhân dân các địa phương thực hiện các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông:

a) Soạn thảo, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật giao thông đường bộ.

b) Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông theo Chỉ thị 22/CT-TW ngày 24/02/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/06/2007 của Chính phủ.

c) Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông. Kiên quyết thực hiện quy định về đội mũ bảo hiểm.

d) Tăng cường lực lượng cảnh sát giao thông, thanh tra giao thông và huy động lực lượng tình nguyện của nhân dân để kiểm tra, giám sát việc chấp hành luật lệ giao thông. Xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông.

14. Thanh tra Chính phủ phối hợp với ủy ban nhân dân các địa phương xử lý dứt điểm tình hình khiếu kiện đông người.

VI. SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các địa phương:

a) Xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

b) Hoàn thành xây dựng dự án Luật Đa dạng sinh học, báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội thông qua; xúc tiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và môi trường biển.

c) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch quản lý tổng lượng tài nguyên thiên nhiên và môi trường; đặc biệt chú trọng tới quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước các lưu vực sông, vùng kinh tế trọng điểm.

d) Từng bước củng cố, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường, trọng tâm là mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn phục vụ dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ.

đ) Tổ chức thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường, Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, coi đây là nhiệm vụ cấp bách để phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Khuyến khích và có biện pháp nhân rộng các mô hình phát triển bền vững điển hình; đưa nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, vào việc triển khai từng dự án và hoạt động của từng doanh nghiệp.

e) Kiểm soát chặt chẽ chất thải, nhất là chất thải độc hại. Khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý và tái chế chất thải, ứng dụng công nghệ mới để làm sạch môi trường. Đẩy mạnh công tác bảo vệ đa dạng sinh học; khắc phục một số điểm nóng về môi trường, đặc biệt là các điểm nóng do chất độc da cam/đioxin.

g) Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường. Kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường, đặc biệt là các khu dân cư, khu vực đô thị, khu công nghiệp, vùng đầu nguồn nước, ven biển, khu vực làng nghề.

h) Hướng dẫn và tổ chức đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu về môi trường của kế hoạch 2008.

i) Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2020; tiến hành kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước trên phạm vi toàn quốc trên cơ sở đó để xây dựng các cơ chế chính sách khai thác hợp lý và bảo vệ nguồn tài nguyên nước.

k) Thực hiện tốt công tác quy hoạch và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản. Chấn chỉnh hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản; hạn chế xuất khẩu khoáng sản ở dạng nguyên liệu thô, tiến tới không xuất khẩu đối với một số loại khoáng sản có ý nghĩa quan trọng đối với nền kinh tế.

l) Nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo phục vụ phòng chống thiên tai và khắc phục hậu quả sau bão, lũ. Đẩy mạnh các hoạt động liên quan tới biến đổi khí hậu; xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về biến đổi khí hậu.

m) Thực hiện Chiến lược phát triển ngành đo đạc và bản đồ Việt Nam đến năm 2020; hoàn thiện hệ thống bản đồ và hệ thống thông tin địa lý các khu vực đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế trọng điểm cả nước.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương:

a) Xây dựng các cơ chế chính sách hỗ trợ việc xây dựng và thực hiện Chương trình nghị sự 21 ở cấp bộ, ngành, địa phương và đồng thời xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 21 ở phạm vi toàn quốc gia.

b) Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên, môi trường.

VII. ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, PHÁT HUY HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CỦA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN

1. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các địa phương:

a) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính đến năm 2010. Phân cấp mạnh quản lý nhà nước về kinh tế và xã hội cho các địa phương, đi đôi với tăng cường chức năng thanh tra, kiểm tra và xử lý theo pháp luật. Việc phân cấp quản lý phải gắn với phân cấp biên chế và ngân sách nhà nước. Phân cấp mạnh cho thủ trưởng trực tiếp trong việc tuyển dụng, thi, nâng ngạch, đề bạt và sử dụng cán bộ. Tiến hành sớm việc tổng kết Cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

b) Soạn thảo, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật công vụ.

c) Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành theo hướng xoá bỏ những nhiệm vụ mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện và tránh hiện tượng trùng lặp chức năng giữa các bộ, ngành.

d) Tiếp tục cải cách chế độ công chức, công vụ. Thực hiện nghiêm chế độ thủ trưởng trong các cơ quan hành chính; phân định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo các cấp. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức, phẩm chất cho cán bộ, công chức gắn với cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*". Tiếp tục thực hiện chương trình cải cách tiền lương của cán bộ công chức, của người nghỉ hưu và hưởng bảo hiểm xã hội khác. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức.

đ) Nâng cao chất lượng tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực thi chức trách công vụ của công chức trong phạm vi quản lý; xử lý nghiêm, kịp thời những cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao những nhiễu, gây phiền hà cho dân và doanh nghiệp.

2. Bộ Tư pháp:

a) Phối hợp với các cơ quan của Quốc hội chính lý dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi), sớm báo cáo Quốc hội thông qua, nhằm cải cách quy trình xây dựng các văn bản pháp luật.

b) Chủ trì soạn thảo, báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính (bao gồm cả vấn đề xử lý hành chính các hành vi cản trở hoạt động tố tụng của tòa án nhân dân).

3. Văn phòng Chính phủ:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Công an và các bộ, ngành, ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến về dự thảo Luật thủ tục hành chính.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tập trung vào những nơi, những việc đang gây vướng mắc, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Tổng kết kinh nghiệm thực hiện việc cải cách các thủ tục hành chính trong các khâu cấp phép đầu tư, đăng ký kinh doanh, quản lý xây dựng, đất đai, hộ khẩu, hộ tịch, công chứng, cấp hộ chiếu, thu nộp thuế... Mở rộng việc áp dụng cơ chế "một cửa" liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

4. Bộ Tài chính:

a) Chủ trì đẩy mạnh cải cách hành chính trong các khâu thẩm định, phân bổ, cấp phát và thanh toán chi NSNN.

b) Đổi mới tài chính công, xây dựng và thực hiện đề án hiện đại hoá hệ thống quản lý thuế và hải quan.

5. Thanh tra Chính phủ tập trung chỉ đạo giải quyết có kết quả khiếu nại, tố cáo của công dân; có giải pháp hợp lý và hiệu quả nhằm giải quyết tốt các vụ việc khiếu nại tồn đọng, phức tạp, kéo dài; kịp thời giải quyết các vụ việc khiếu nại mới phát sinh. Thành lập các đoàn thanh tra của Trung ương về các địa phương có nhiều khiếu kiện đề cùng với địa phương giải quyết dứt điểm. Người đứng đầu cấp uỷ và chính quyền các cấp phải chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo giải quyết khiếu nại của công dân ở địa phương mình.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các địa phương tiếp tục hiện đại hoá nền hành chính, từng bước thực hiện chương trình Chính phủ điện tử, đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động.

VIII. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ủy ban nhân dân các tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao:

1. Triển khai thực hiện đồng bộ Nghị quyết 04/NQ-TƯ của Hội nghị lần 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, các Luật, Nghị quyết, Chương trình hành động của Chính phủ về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng và các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng. Kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trước hết là trong các lĩnh vực quản lý đất đai, chi tiêu ngân sách nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, đề bạt và bố trí cán bộ. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm. Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến địa phương trong đấu tranh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quản lý, giám sát thu nhập của cán bộ, công chức, nhất là những người có chức, có quyền. Thực hiện tốt chủ trương chuyển đổi, luân chuyển cán bộ và vị trí công tác của cán bộ, công chức.

2. Thực hiện kiên quyết chủ trương phân cấp gắn với quyền hạn và trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng đơn vị, nhất là đối với người đứng đầu cơ quan. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể xã hội và các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính ở các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng. Tập trung chỉ đạo và xử lý kiên quyết, dứt điểm theo đúng quy định của pháp luật, công bố công khai kết quả xử lý cho toàn dân biết đối với các vụ việc tiêu cực, tham nhũng đã được phát hiện. Đồng thời tiếp tục tăng cường thanh tra 4 lĩnh vực trọng tâm đã được nêu trong Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng là: đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, quản lý thu chi ngân sách và quản lý tài sản công. Gắn với việc thanh tra thực thi chức trách công vụ đối với một số lĩnh vực mà dư luận và nhân dân quan tâm.

5. Nâng cao chất lượng tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức; tăng cường kiểm tra việc thực thi chức trách công vụ của công chức trong phạm vi quản lý; xử lý nghiêm, kịp thời những cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao những nhiều, gây phiền hà cho dân và doanh nghiệp; đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức thoái hóa, biến chất, tham nhũng, tiêu cực. Có biện pháp để bảo vệ những người phát hiện, tố cáo tham nhũng. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước của các cấp với các tổ chức đoàn thể, các tổ chức phi Chính phủ, các cộng đồng dân cư để triển khai công tác chống tham nhũng có hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản đối với tất cả đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ quản trị doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

IX. BẢO ĐẢM VỮNG CHẮC CHỦ QUYỀN QUỐC GIA, GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phối hợp cùng các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các địa phương:

a) Thực hiện có hiệu quả chiến lược và các chương trình, kế hoạch về quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em.

b) Tăng cường vận động nhân dân và bằng các biện pháp thích hợp đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề về tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền... để gây mất ổn định chính trị - xã hội.

c) Nâng cao hiệu quả hợp tác về quốc phòng và an ninh với các nước phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

d) Quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo của công dân để đảm bảo vấn đề trật tự an toàn của xã hội.

đ) Phát triển tập trung kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền trên các vùng biển, đảo, thềm lục địa. Giữ gìn an ninh, ổn định tình hình biên giới kết hợp thực hiện đúng kế hoạch phân giới cắm mốc với các nước láng giềng.

e) Tuyên truyền vận động nâng cao lòng tự trọng của người phụ nữ Việt Nam. Hoàn thiện các quy định pháp luật về việc kết hôn với người nước ngoài, bảo đảm hôn nhân tự nguyện, phù hợp với thuần phong, mỹ tục Việt Nam, bảo vệ quyền lợi hợp pháp sau hôn nhân của người phụ nữ; xử lý nghiêm những kẻ lợi dụng hoạt động môi giới kết hôn để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

2. Bộ Công an chủ trì xây dựng các biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, nhất là chất lượng điều tra và chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các loại án hình sự, dân sự hành chính; chú trọng tìm ra nguyên nhân và điều kiện phát sinh vi phạm pháp luật, tội phạm và các tranh chấp để kịp thời khắc phục và phòng ngừa.

3. Bộ Tư pháp:

a) Chủ trì xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm trong tình hình mới.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan soạn thảo, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật thi hành án dân sự. Xây dựng đề án sớm thống nhất quản lý Nhà nước về thi hành án dân sự và hình sự.

c) Soạn thảo, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến dự án Luật lý lịch tư pháp; nghiên cứu xây dựng Luật hộ tịch.

d) Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Pháp lệnh giám định tư pháp, bảo đảm hỗ trợ kịp thời, khách quan công tác xét xử của tòa án.

X. TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI, CHỦ ĐỘNG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ, NÂNG CAO VỊ THẾ CỦA NƯỚC TA TRÊN TRƯỜNG QUỐC TẾ.

1. Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các địa phương:

a) Tiếp tục đưa các quan hệ quốc tế đã được thiết lập đi vào chiều sâu, ổn định và bền vững. Mở rộng quan hệ với các đối tác khác nhằm tranh thủ khả năng hợp tác trên các mặt. Phát triển mạnh mẽ công tác đối ngoại nhân dân. Chủ động tham gia cuộc đấu tranh chung vì hoà bình, ổn định, hợp tác bình đẳng giữa các quốc gia và quyền chính đáng của con người.

b) Khẩn trương chuẩn bị các điều kiện và nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc. Phát huy tốt vai trò của Việt Nam trong tăng cường hợp tác ASEAN và tích cực tham gia các diễn đàn, tổ chức quốc tế và khu vực khác.

c) Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các cam kết quốc tế về thương mại, đầu tư, dịch vụ và các lĩnh vực khác. Các ngành, các cấp, các đơn vị cần căn cứ vào các cam kết trong WTO, xây dựng kế hoạch hành động của

mình để tranh thủ tối đa các cơ hội và hạn chế các tác động bất lợi của hội nhập. Tích cực thực hiện các chương trình hợp tác Tiểu vùng sông Mê Kông, tuyến đường xuyên Á, các hành lang và vành đai kinh tế.

d) Tiếp tục nghiên cứu phương hướng đổi mới thể chế kinh tế, hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, bảo đảm lợi ích quốc gia và phù hợp với các quy định, thông lệ quốc tế; đồng thời đẩy mạnh công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách trong tất cả các lĩnh vực, các ngành và các cấp và có kế hoạch để sửa đổi, bổ sung phù hợp với các yêu cầu của đổi mới và những cam kết quốc tế theo thông lệ và quy định quốc tế. Nghiên cứu xây dựng, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội dự thảo Luật Thuế chống bán phá giá; sửa đổi, bổ sung một số quy định phi thuế quan cần thiết.

đ) Căn cứ theo các cam kết và lộ trình mở cửa liên quan, xây dựng kế hoạch hành động thực hiện hội nhập, đảm bảo hội nhập một cách chủ động, hạn chế tối đa tác động tiêu cực của hội nhập đến phát triển của ngành, lĩnh vực trong thẩm quyền quản lý nhà nước.

e) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư để đón nhận làn sóng đầu tư mới từ các công ty, tập đoàn xuyên quốc gia; hoàn thiện các cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính để thu hút đầu tư nước ngoài theo hướng xây dựng các quy định thông thoáng, đơn giản, ban hành các cơ chế, chính sách nhằm đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư và hình thức đầu tư. Nâng cao hiệu quả và khả năng tiếp nhận ODA, đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn ODA.

g) Thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, ngành hàng và sản phẩm; đẩy mạnh việc đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, giảm chi phí đầu vào cho các ngành công nghiệp, nhất là các loại phí trực tiếp, gián tiếp liên quan đến vận tải, viễn thông, nguyên nhiên liệu, đất đai...; giảm chi phí dịch vụ xuất khẩu nhằm tăng cường năng lực và khả năng xuất khẩu của hàng hóa Việt Nam.

h) Tập trung sự hỗ trợ của nhà nước vào việc mở rộng và phát triển thị trường, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, các dịch vụ xuất khẩu, bảo vệ thương hiệu và các quyền lợi chính đáng của các doanh nghiệp xuất khẩu. Thiết lập và nâng cao nhận thức về cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại trong nước và quốc tế.

i) Minh bạch hóa quy trình cấp phép nhập khẩu và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho hàng nhập khẩu, thực hiện tốt việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

k) Tăng cường các hoạt động ngoại giao phục vụ kinh tế; phối hợp hành động giữa các cơ quan chức năng của Nhà nước với các doanh nghiệp trong công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch. Vận động các nước công nhận nước ta có nền kinh tế thị trường để bảo đảm cho doanh nghiệp của ta không bị phân biệt đối xử trong các vụ tranh chấp thương mại quốc tế.

l) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Tăng cường quan hệ hợp tác với các nước để tạo mọi thuận lợi cho đồng bào ta làm ăn sinh sống học tập và hoà nhập tốt với cộng đồng nước sở tại; đoàn kết cứu trợ, giúp đỡ lẫn nhau, giữ gìn bản sắc văn hoá tốt đẹp của dân tộc và hướng về quê hương Tổ quốc. Thực hiện tốt các quy định về miễn thị thực, về mua nhà ở và đầu tư về trong nước. Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để những nhà khoa học có tâm huyết về nghiên cứu, giảng dạy và làm việc trong nước.

m) Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức thông tin tuyên truyền và văn hóa đối ngoại, phối hợp và phục vụ hiệu quả các hoạt động kinh tế đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2. Bộ Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao khẩn trương nghiên cứu đề trình Quốc hội xem xét nguyện vọng hai quốc tịch của đồng bào ta đang định cư sinh sống ở nước ngoài.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát tối cao xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành và quy chế phối hợp thực hiện Luật tương trợ tư pháp.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Nghị quyết này và Chương trình công tác năm 2008 của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của bộ, ngành, địa phương, quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công người chịu trách nhiệm từng phần việc; hàng tháng, hàng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo theo quy định.

2. Chính phủ tổ chức các hội nghị chuyên đề với các địa phương để kịp thời xử lý những vấn đề bức xúc phát sinh trong quá trình triển khai Nghị quyết này; đồng thời, duy trì các cuộc giao ban hàng tháng để kiểm điểm tình hình và đề ra các biện pháp đẩy mạnh thực hiện kế hoạch và ngân sách nhà nước năm 2008.

3. Trước ngày 15 tháng 11 năm 2008, các bộ, cơ quan, ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết của bộ, cơ quan, địa phương mình gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết, đánh giá mức độ hoàn thành của từng bộ, từng cơ quan, từng địa phương, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ tháng 12 năm 2008./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTU Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Website Chính phủ, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b) 310

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng